

TÍN NGƯỠNG A DI ĐÀ

Theo một số Học Giả cận đại thì **tín ngưỡng A Di Đà** được hình thành từ truyền thuyết huyền thoại của Ấn Độ, vì đặc tính của Đức Phật A Di Đà rất phù hợp với các tính cách của chư Thần:

1_ Trong **Vệ Đà** (Veda) **Varuṇa** là vị thần mặt trời ở Thế Giới **Sukha** tại phương Tây cũng là vị *Thần bất tử*, hay là vị *Thần của ánh sáng và có thọ mệnh vô lượng*

2_ **Viṣṇu** là vị Thần mặt trời ở điểm cao nhất của bầu trời, có một nguồn suối **Cam Lộ** (Amṛta) là thứ rượu **Soma**, khi các vị Thần uống vào đều trở thành bất tử, **Yama** là người đầu tiên sinh vào cõi ấy. Do đó, Viṣṇu được tôn xưng như là vị Thần bất tử và là vị Thần ánh sáng.

Theo một số Kinh Điển của Phật Giáo thì **tín ngưỡng A Di Đà** đã được ẩn tàng trong những tư tưởng:

1_ Đức Phật là bậc có thể giữ được mạng sống lâu dài, hoặc có tuổi thọ vô lượng

) Kinh **Phật Bát Nê Hoàn**, quyền Thượng ghi nhận rằng:

A Nan bạch Phật: “Con được nghe từ miệng của Đức Phật: *Nếu Tỳ Khuru có bốn Pháp này, tên là **bốn Thần Túc** thời muốn sống đến một kiếp vẫn có thể được. Đức Hạnh của Phật hơn hẳn bốn Thần Túc, vì sao chẳng ở lại hơn một kiếp?*”

Đức Phật bảo A Nan: “Là lỗi của người! Là việc người đã làm! Ta đã ba lần bảo rằng: “*Bên trong cõi **Diêm Phù Lợi** (Jambu-dvīpa) có sự vui thích lớn, nhưng người thẳng thắn lặng yên chẳng đáp lại. Ta thấy người hơn hẳn **Chúng** (Saṃgha), vì sao người đã lắng nghe mà lại để cho **Ma** (Māra) được dịp nhập vào trong bụng của người?!... Nay Ta chẳng thể ở lại, sau ba tháng nữa sẽ **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa)*”

) Kinh **Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật** ghi nhận: “Có những Bồ Tát đã chứng được **sáu Thần Thông**. Bằng sức Thần Thông, các vị ấy đã dạo chơi vượt qua cõi Phật này đến cõi Phật khác, mà trong các cõi Phật ấy có tuổi thọ vô lượng”

2_ Nikāya và **A Hàm** ghi nhận: “Khi Ta thanh tịnh, ta thấy Thế Giới thanh tịnh”

3) Kinh **Tăng Chi Bộ I**, chương I, phẩm **Một Pháp**, phần **Niệm Phật** ghi nhận rằng: “Một thời Thế Tôn trú ở Sāvattī, rừng Jetavana. Tại đây, Thế Tôn dạy các Tỳ Kheo: Có một Pháp, này các Tỳ Kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, Thắng Trí, giác ngộ, Niết Bàn. Một Pháp ấy là gì? Chính là **niệm Phật**. Chính một Pháp này, này các Tỳ Kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, Thắng Trí, giác ngộ, Niết Bàn....”

) **KINH TĂNG NHẤT A HÀM**

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Hãy tu hành một pháp. Hãy quảng bá một pháp. Các người sẽ thành tựu thân thông, loại bỏ các loạn tưởng, đạt được quả Sa-môn, tự thân đạt đến Niết-bàn. Một pháp ấy là gì? Đó là **niệm Phật**.^[2] Hãy khéo tu hành. Hãy quảng bá. Các người sẽ thành tựu thân thông, loại bỏ các loạn tưởng, đạt được quả Sa-môn, tự thân đạt đến Niết-bàn. Cho nên, các Tỳ-kheo, hãy tu hành một pháp, hãy quảng bá một pháp. Vì vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”

Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.
(Phẩm Thập Niệm)

4_ **Cam Lộ** (Amṛta) là một loại ví dụ cho Giáo Pháp **thanh tịnh giải thoát** của Như Lai

) KINH TĂNG NHẤT A HÀM

Hán Dịch: Tam tạng **Cù-đàm Tăng-già-đề-bà**

Việt dịch: **Thích Đức Thắng** - Hiệu đính & Chú thích: **Tuệ Sỹ**

(PL.2549 - 2005 sửa chữa và bổ sung)

MỘT PHÁP

PHẨM QUẢNG DIỄN

KINH SỐ 1

[554a07] Tôi nghe như vậy:

Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Hãy tu hành một pháp. Hãy quảng bá một pháp. Đã tu hành một pháp rồi, liền có danh dự, thành tựu quả báo lớn, các điều thiện đủ cả, được **vị cam lồ**, đến chỗ vô vi, liền được thần thông, trừ các loạn tướng, được quả Sa-môn, tự đến Niết-bàn. Một pháp ấy là gì? Đó là **niệm Phật**.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Thế nào là tu hành niệm Phật, liền có danh dự, thành tựu quả báo lớn, các điều thiện đủ cả, được **vị cam lồ**, đến chỗ vô vi, liền được thần thông, trừ các loạn tướng, được quả Sa-môn, tự đến Niết-bàn?”

Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn rằng:

“Gốc rễ của Pháp do Thế Tôn nói.[13] Nguyện xin Thế Tôn vì các Tỳ-kheo nói diệu nghĩa này. Các Tỳ-kheo sau khi nghe từ Như Lai rồi sẽ thọ trì.”

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Hãy lắng nghe, lắng nghe, và suy nghĩ kỹ. Ta sẽ phân biệt rộng rãi cho các người.”

Các Tỳ-kheo bạch rằng:

“Kính vâng, bạch Thế Tôn.”

Sau khi các Tỳ-kheo thọ giáo rồi, Thế Tôn bảo rằng:

“Tỳ-kheo chánh thân, chánh ý, ngồi bắt chéo chân, buộc niệm ở trước, chuyên tinh niệm Phật, không có niệm tưởng nào khác. Quán hình của Như Lai, mắt không hề rời. trong khi mắt không rời, niệm tưởng công đức Như Lai.

“Thê của Như Lai được thành tựu từ kim cương, đầy đủ mười lực, bốn vô sở úy, đồng mãnh giữa đại chúng. Gương mặt của Như Lai đoan chánh vô song, nhìn không chán mắt. Giới đức thành tựu giống như kim cương không thể phá hoại, trong sạch không tỳ vết cũng như lưu ly. Tam-muội của Như Lai chưa từng sút giảm, đã tĩnh chỉ, vĩnh viễn tịch tĩnh, không có niệm khác. Các thứ tình kiêu mạn, ngang bướng đã vắng im,[14] ý tham dục, tưởng sân hận, tâm ngu hoặc, mạn kết[15] do dự, tất đều tận trừ. Huệ thân của Như Lai, trí không bờ đáy, không bị chướng ngại. [554b01] Thân Như Lai, được thành tựu từ giải thoát, các cõi[16] đã hết, không còn sinh phần để nói ‘Ta sẽ đọa nơi sinh tử.’ Thân Như Lai được vượt qua thành trì của tri kiến, biết căn cơ người khác đáng được độ hay không đáng được độ, chết đây sinh kia, xoay vần qua lại trong ngàn mé sinh tử, có người giải thoát, người không giải thoát; Như Lai thấy đều biết tất cả.

“Đó là tu hành niệm Phật, liền có danh dự, thành tựu quả báo lớn, các điều thiện đủ cả, được vị cam lồ, đến chỗ vô vi, liền được thần thông, trừ các loạn tướng, được

quả Sa-môn, tự đến Niết-bàn. Cho nên, này các Tỳ-kheo, luôn phải tư duy không rời niệm Phật, liền sẽ được những thứ công đức thiện này. Như vậy, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.”

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

133. Kinh Ưu Ba Ly

“Hay thay Khổ Hạnh! Như vậy mới gọi là đối với Tôn sư làm đúng việc thực hành pháp của một đệ tử. Điều phải làm được thành biện bằng trí tuệ, với quyết định thông minh, với sự trầm tĩnh không sợ hãi, với sự hoàn toàn tự tin tưởng, đạt đến đại biện tài, bắt được ngọn cờ **cam lộ**, ở trong cảnh giới **cam lộ** mà tự tác chúng, thành tựu an trụ. Vì sao như vậy? Vì đã đối với Sa-môn Cù-đàm mà trình bày thân phật là tối thượng để không hành ác nghiệp, không gây ác nghiệp. Khẩu phật không như vậy, ý càng kém hơn, không bằng thân phật, vốn rất lớn lao, rất nặng nề”.

<http://old.quangduc.com/kinhdien/Trungaham/trungah11-133.html>

206. Kinh Tâm Uế

Cũng vậy, Tỳ-kheo thành tựu, kham nhiệm cho đến mười lăm pháp này, tự thọ, chắc chắn đạt đến tri kiến, đến chánh đẳng giác, đến cửa **cam lộ**, cận trụ Niết-bàn. Ta nói, không có sự kiện không đi đến Niết-bàn.”

<http://old.quangduc.com/kinhdien/Trungaham/trungah17-206.html>

153. Kinh Man Nhân Đề

Không bệnh, lợi bậc nhất,
Niết-bàn, lạc tối thượng,
Chỉ con đường Bát chánh,
Đến an ổn **cam lộ**

<http://old.quangduc.com/kinhdien/Trungaham/trungah12-153.html>

204. Kinh LAMA

“Ta đến Ba-la-nại,
Dóng trống **diệu cam lộ**,
Chuyển pháp luân vô thượng
Chưa ai chuyển trong đời”

KINH 1189. PHẠM THIÊN (1)^[39]

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở dưới gốc cây bồ-đề, bên sông Ni-liên-thiên, tại tụ lạc Uất-bề-la, thành đạo chưa bao lâu.

Bấy giờ, Thế Tôn, một mình yên tĩnh tư duy như vậy:

“Có nhất thừa đạo^[40] có thể làm cho chúng sanh thanh tịnh, thoát mọi ưu bi, diệt trừ khổ não và được pháp chân như^[41]. Đó là bốn Niệm xứ. Những gì là bốn?

“Đó là niệm xứ quán thân trên thân, niệm xứ quán thọ, tâm, pháp trên pháp. Nếu có người nào không thích bốn Niệm xứ thì sẽ không thích Thánh pháp như^[42]. Không thích Thánh pháp như thì sẽ không thích Thánh đạo như^[43]. Không thích Thánh đạo như thì sẽ không thích **pháp cam lộ**. Không thích **pháp cam lộ** thì sẽ không giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não.

“Nếu người nào thích tu bốn Niệm xứ thì sẽ thích tu Thánh pháp như. Thích tu Thánh pháp như thì sẽ thích Thánh đạo như. Thích Thánh đạo như thì sẽ thích pháp cam lộ. Thích **pháp cam lộ** thì được giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não.”

<http://old.quangduc.com/kinhdien/Tapaham/tap44.htm>

KINH 254. NHI-THẬP-ỨC-NHĨ^[64]

Bà-la-môn Lỗ-hê-giá nói:

“Kỳ diệu thay, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên! Tôi hỏi về nghĩa giữ gìn cửa, ngài liền vì tôi nói về nghĩa giữ gìn cửa. Giống như người tìm cỏ thuốc độc mà lại được **cam lộ**; nay tôi cũng như vậy, ôm lòng sân nhuế đến ngồi nơi đây, mà lại được ngài dùng mưa pháp rưới lên thân tôi như **mưa cam lộ**. Bạch Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, tôi đang bận nhiều công việc tại nhà, xin phép ngài tôi cáo từ.”

Tôn giả Ma ha Ca-chiên-diên nói:

“Bà-la-môn, nên biết đúng thời.”

KINH 998. CHO GÌ ĐƯỢC SỨC LỚN^[14]

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

Thí ăn được sức lớn,

Thí y được diệu sắc;

Thí xe được an vui,

Thí đèn được mắt sáng;

Lữ quán để tiếp khách^[15],

Gọi là nhất thiết thí.

Đem pháp để dạy người,

Đó là **thí cam lộ**^[16].

Thiên tử này lại nói kệ:

Lâu thấy Bà-la-môn,

Chóng đắc Bát-niết-bàn;

Mọi sợ hãi đều qua,

Thoát hẳn đời ân ái.

Vị Thiên tử này nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

KINH 864. SỞ THIỀN

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu Tỳ-kheo, với hành, hoặc hình, hay tướng, ly dục, ly pháp ác bất thiện, có giác, có quán có hỷ lạc do viễn ly sanh, chứng và an trụ Sơ thiền; vị ấy không nhớ nghĩ hành như vậy, hình như vậy, tướng như vậy. Nhưng đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức, vị ấy tư duy như là bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như sát hại, là vô thường, khổ, không, vô ngã. Đối với những pháp này mà sanh tâm nhàm chán, sợ hãi, phòng hộ. Do nhàm chán, xa lìa, phòng hộ, bằng **cửa cam lộ** mà tự làm lợi ích cho mình. Đây là tịch tĩnh, đây là thắng diệu, tức là xả ly tất cả hữu dư^[6], ái tận, vô dục, diệt tận, Niết-bàn.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

.)**Phật nói Kinh bốn Phẩm Pháp Môn** (Đời Tống_Ngài **Pháp Hiền** dịch) có ghi nhận là:

Khi ấy A Nan bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con nghe Pháp chưa từng có như vậy, được vị **Cam Lộ** (Amṛta), tự cảm thấy rất hạnh phúc vui thích.

Thế Tôn! Kinh này nên dùng tên gọi nào? Chúng con thọ trì như thế nào?”

Đức Phật bảo A Nan: “Kinh này có tên gọi là **bốn Phẩm Pháp Môn**, cũng gọi là **cái gương Pháp** (Pháp Kính: Dharma-darpaṇa), cũng có tên gọi là **cái trống Cam Lộ** (Cam Lộ Cổ: Amṛta-duṇḍubhi), cũng có tên gọi là **nhieu Giới** (Đa Giới: Bahu-dhātu). Danh tự như vậy, ông nên thọ trì”

Bấy giờ Tôn Giả A Nan với các Đại Chúng nghe điều Đức Phật đã nói, đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành

.)**Kinh Pháp Hoa quyển 3, Phẩm Dược Thảo Dụ thứ năm** nói là:

“Ta là đấng Thế-Tôn
Không có ai bằng được
Muốn an ổn chúng sanh
Nên hiện ra trong đời
Vì các đại chúng nói
Pháp cam lồ trong sạch
Pháp đó thuần một vị
Giải thoát Niết-bàn thôi”

(Bản dịch của Thượng Tọa **Thích Trí Tịnh**)

5_ Đức Phật luôn có ba thân là **Pháp Thân** (Dharma-kāya), **Báo Thân** (Sambhoga-kāya), **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya). Trong đó Báo Thân lại được chia ra làm hai loại thân là: **Tự Thọ Dụng Pháp Thân** (Svasambhoda-dharma-kāya: Thân tự thọ dụng niềm vui của Pháp), **Tha Thọ Dụng Pháp Thân** (Parasambhoda-dharma-kāya: Thân ứng hiện 10 Địa để gia trì cho chúng Bồ Tát, giúp cho họ tự Nội Chứng được Pháp Thân) và từ quan điểm Báo Thân này đã xây dựng nên **tín ngưỡng A Di Đà**

Sau này nhằm phổ cập hóa Phật Giáo tới nhiều lớp người khác nhau, nên xây dựng một số tính chất thành các danh hiệu Phật và cảnh giới Cực Lạc.

.)**Tính chất bất tử** được Phật hóa thành **Cam Lộ Phật** (Amṛta-buddha: vị Phật bất tử)

.)**Tính chất vô lượng** được Phật hóa thành **Vô Lượng Phật** (Amita-buddha)

.)**Tính chất thọ mệnh vô lượng** được Phật hóa thành **Vô Lượng Thọ Phật** (Amitāyus-buddha)

.)**Tính chất ánh sáng vô lượng** được Phật hóa thành **Vô Lượng Quang Phật** (Amitābha-buddha)

.)**Tính chất trong sạch** được Phật hóa thành **Thanh Tịnh Phật** (Vissuddha-buddha).

.)**Niết Bàn** (Nirvāṇa) được biểu thị qua Thế Giới **Cực Lạc** là cảnh giới của những Tâm Thức thanh tịnh giải thoát và là cảnh giới trang nghiêm xinh đẹp, không có các đường ác, an vui, hòa bình, tốt lành, bình đẳng tuyệt đối.

_ Trong thời kỳ phát triển Kinh Điển Đại Thừa tại Ấn Độ thì tín ngưỡng A Di Đà được nhận biết sớm nhất qua bản Kinh **A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni**

(Amṛta-duṇḍubhisvara-rāja-dhāraṇī-sūtra) vì đặc trưng của Kinh này là giới thiệu những quan hệ thân thích của Đức **Phật A Di Đà** (Amṛta-buddha) hoàn toàn theo khuôn mẫu quan hệ thân thích của Đức **Phật Thích Ca** (Śākya-muṇi-buddha), vì trong cõi Tịnh Độ ấy có cả Đê Bà Đạt Đa là **Tịch Tĩnh** với Ma Vương **Vô Thắng**.

“Đức Như Lai Ứng Chính Biến Tri có quốc thổ, hiệu là **Thanh Thái**. Đức Thánh Vương cư trú tại cái thành cao rộng mười ngàn do tuần, ở trong tràn đầy giòng Sắt Lợi. Đức Phật A Di Đà có cha tên là **Nguyệt Thượng Chuyển Luân Thánh Vương**, mẹ tên là **Thù Thắng Diệu Nhan**, đệ tử phụng sự tên là **Vô Cấu Xung**, đệ tử Trí Tuệ tên là **Hiền Quang**, Thần Túc Tinh Tiến tên là **Đại Hóa**. Lúc bấy giờ Ma Vương tên là **Vô Thắng**, có Đê Bà Đạt Đa tên là **Tịch Tĩnh**. Đức Phật A Di Đà cùng với Đại Tỳ Khru gồm sáu ngàn người.

Nếu có người thọ trì Danh Hiệu của Đức Phật ấy, tâm ý bền chắc, ghi nhớ chẳng quên, mười ngày mười đêm trừ bỏ tán loạn, tinh tiến tu tập **Niệm Phật Tam Muội**, biết Đức Như Lai ấy luôn trụ ở Thế Giới An Lạc, ghi nhớ tương tục đừng để đoạn tuyệt, thọ trì đọc tụng **Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni** này mười ngày mười đêm, sáu Thời chuyên niệm, thọ trì đọc tụng, cúi năm vóc sát đất lễ kính Đức Phật ấy, chính niệm bền chắc đều trừ tán loạn. Nếu có thể khiến Tâm niệm niệm chẳng dứt thì trong mười ngày ắt được nhìn thấy Đức Phật A Di Đà ấy và nhìn thấy Như Lai ở mười phương Thế Giới với cõi cư trú. Chỉ trừ người Độn Căn, chướng nặng... với chút Thời này thì chẳng thể nhìn thấy được. Tất cả việc Thiện thấy đều hồi hướng, nguyện được sinh về Thế Giới An Lạc. Ngay lúc lâm chung thì Đức Phật A Di Đà với các Đại Chúng hiện ra trước mặt người ấy an ủi, xưng thiện, tức thời người đó sinh vui thích, an thành thâm sâu. Dùng nhân duyên ấy, nhớ ước nguyện kia nên tìm được vắng sinh”.

Như vậy Thế Giới này vẫn còn có sự quyền rũ của tội ác và tử thần. Vì lẽ này lý tưởng Tịnh Độ được cải thiện dần dần và trở thành Thế Giới không hề nghe đến tên của ba nẻo ác (Địa Ngục, Quỷ đói, Súc Sinh) và là Thế Giới không có khổ đau, không có sinh già bệnh chết, luôn được thọ hưởng niềm Phước Lạc vô biên qua các kinh bản **Phật Thuyết Vô Lượng Thọ Kinh** (Đại Bản A Di Đà Kinh), **Phật Thuyết Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh**, **Phật Thuyết A Di Đà Tam Gia Tam Phật Tát Lâu Phật Đản Quá Độ Nhân Đạo Kinh**, **Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh**, **Phật Thuyết Đại A Di Đà Kinh**, **Phật Thuyết A Di Đà Kinh** (Tiểu Bản A Di Đà Kinh), **Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh**, **Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh** (Theo một số Học Giả thì Kinh này có nguồn gốc bên ngoài nước Ấn Độ) ... đồng thời tín ngưỡng A Di Đà còn được minh họa rải rác trong một số Kinh bản Đại Thừa khác.

Hiện nay trong Đại Tạng Kinh ghi nhận Kinh Luận nói về Đức Phật A Di Đà hay Thế Giới Cực Lạc có rất nhiều, khoảng hơn hai trăm Bộ....

Riêng ba bản Kinh **Vô Lượng Thọ Kinh** (Đại Bản A Di Đà Kinh), **A Di Đà Kinh** (Tiểu Bản A Di Đà Kinh) và **Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh** được gọi chung là **ba Kinh Tịnh Độ** đã tạo thành nền tảng hình thành **Tịnh Độ Tông**

Tuy được xuất phát từ Ấn Độ, nhưng **tín ngưỡng A Di Đà** vẫn không được phát triển mạnh mẽ trên đất Ấn và đợi đến khi lưu truyền qua các nước khác thì tín ngưỡng này mới được củng cố lớn mạnh.

Ngày nay tại các nước Tây Tạng, Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn, Việt Nam... tín ngưỡng A Di Đà được sự ủng hộ mạnh mẽ. Đại đa số tín đồ Phật Giáo Bắc Truyền luôn giữ vững **niềm tin, thực hành: tụng Kinh, trì Chú, Quán Tưởng, niệm Hồng Danh Phật A Di Đà.....nguyện** được sinh về Thế Giới **Cực Lạc** (Sukhavatī) là một Thế Giới không có khổ đau, không có sinh già bệnh chết và được thọ hưởng niềm Phước Lạc vô biên.

Do các Pháp tu của Phật Giáo Việt Nam thường được bao hàm trong cả ba phương pháp **Thiền, Tịnh, Mật** và **Tín Ngưỡng A Di Đà** thật sự đáp ứng đầy đủ tinh thần trên. Cho nên trong thời gian trước, với ước nguyện góp chút công sức cho sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam, dưới sự hướng dẫn của Thầy **Thích Quảng Trí**, tôi cố gắng sưu tầm, phiên dịch và ghi chép lại một số Kinh Bản liên quan đến tín ngưỡng A Di Đà trong Mật Giáo và được được ấn hành vào năm 2009.

Nay do sự yêu cầu một bạn đồng tu muốn nắm vững hơn về Pháp tu của Đức Phật A Di Đà, cho nên tôi cố gắng sưu tập thêm một số Tôn Tượng, soạn dịch thêm một số Kinh Bản có liên quan trực tiếp đến Pháp tu này nhằm giúp cho người đọc có thể nghiên cứu dễ dàng hơn.

Mọi Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**) và Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con cũng xin hồi hướng mọi Công Đức có được đến các Thầy **Thích Quảng Trí, Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ và thúc đẩy con nghiên cứu Mật Giáo cho chính đúng.

Tôi xin chân thành cảm ơn em Mật Trí (**Tổng Phước Khải**) đã hỗ trợ nhiều tài liệu, bài dịch về Pháp A Di Đà (hình ảnh, tư liệu Hán Văn, Phạn Văn), em Diệu Lý (**Nguyễn Thị Mộng Lý**), các con tôi đã đánh một số Kinh Bản và scan hình ảnh để giúp tôi hoàn thành tập ghi chép này

Tôi xin chân thành cảm tạ nhóm Phật Tử của thầy Pháp Quang ở Texas và nhóm Phật Tử của Đạo Tràng **Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch và ghi chép lại các Kinh Bản này

Tôi cũng xin cảm ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi khó khăn trong cuộc sống để hỗ trợ cho tôi vững bước trên con đường tìm hiểu Phật Pháp.

Nguyện xin Tam Bảo và các vị Hộ Pháp hãy ban rải Thần Lực giúp cho con với tất cả chúng sinh tránh được mọi lỗi lầm và mau chóng thực chứng được Chính Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Mùa Hạ năm Ất Mùi (2015)
Huyền Thanh (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi